

HỢP ĐỒNG
TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2021
Số: 33/2021/KHCNTr-CB

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ Công văn số 230/BGDĐT-KHCNMT ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 30/12/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/04/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-ĐHV ngày 21/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phê duyệt danh mục, cá nhân chủ trì và kinh phí thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1299a/QĐ-ĐHV ngày 25/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Vinh ban hành theo Quyết định số 1585/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Căn cứ Biên bản họp hội đồng thẩm định phương thức khoán chi kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp trường năm 2021 (thành lập theo Quyết định số: 1284/QĐ-ĐHV ngày 24/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh) họp ngày 26/5/2021 tại Trường Đại học Vinh;

Hôm nay, ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Vinh, chúng tôi gồm:

Bên A: Trường Đại học Vinh

Đại diện: GS.TS. Nguyễn Huy Bằng Chức vụ: Hiệu trưởng
Địa chỉ: 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An
Số tài khoản: 5101000037962
Tên tài khoản: Trường Đại học Vinh
Tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An

Bên B: TS. Lê Minh Hải, Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Trường
 Địa chỉ: Viện Nông nghiệp và Tài nguyên, Trường Đại học Vinh
 Điện thoại: 0912383216; Email: minhhaidhv@gmail.com
 Số tài khoản: 51010000196003
 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An
 Đại diện cho nhóm nghiên cứu gồm:

TT	Họ và tên, Chức danh nghiên cứu	Đơn vị công tác
1	TS. Hoàng Thị Mai <i>Thư ký khoa học</i>	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
2	TS. Phạm Mỹ Dung <i>Thành viên thực hiện chính</i>	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
3	TS. Tạ Thị Bình <i>Thành viên thực hiện chính</i>	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
4	TS. Nguyễn Thị Thanh <i>Thành viên thực hiện chính</i>	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
5	TS. Nguyễn Thức Tuấn <i>Thành viên</i>	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
6	TS. Nguyễn Đình Vinh <i>Thành viên</i>	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên
7	ThS. Trương Thị Thành Vinh <i>Thành viên</i>	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên

Cùng nhau thoả thuận ký hợp đồng kinh tế về việc triển khai nhiệm vụ KHCN trọng điểm cấp trường:

Tên đề tài: **Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi theo tiếp cận CDIO**

Mã số đề tài: **T2021 - 33TĐ**

Với những điều khoản cụ thể sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nghiên cứu theo đúng nội dung và tiến độ thực hiện đề tài KHCN trọng điểm cấp Trường đã được phê duyệt.

Thời gian thực hiện: từ tháng 01/2021 đến hết tháng 12/2021.

Hai bên thoả thuận việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu đề tài vào các thời điểm sau:

- Kiểm tra và nghiệm thu các sản phẩm đề tài trong khoảng thời gian từ 01/8/2021 đến 31/8/2021.

- Nghiệm thu kết thúc đề tài chậm nhất trong khoảng thời gian từ 01/12/2021 đến 20/12/2021.

Bên B chịu trách nhiệm nộp đầy đủ các báo cáo, cung cấp thông tin về đề tài theo yêu cầu của bên A.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì chủ nhiệm đề tài cần thông báo về phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế để có những xử lý kịp thời.

Hai bên cùng chịu trách nhiệm phối hợp tổ chức đánh giá nghiệm thu đề tài theo đúng các quy định về thể thức đánh giá nghiệm thu các công trình KHCN được ban hành theo Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Thuyết minh đề tài, phụ lục hợp đồng và dự toán kinh phí là các phần không thể tách rời của hợp đồng.

Điều 2. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán

Tổng giá trị hợp đồng: 90.545.000 đồng.

Số tiền bằng chữ: Chín mươi triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng.

+ Kinh phí chi cho nhân công lao động trực tiếp và chi khác (Thanh toán trực tiếp cho chủ nhiệm đề tài):

Bằng số: 90.545.000 đồng.

Bằng chữ: Chín mươi triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng.

+ Kinh phí mua sắm nguyên vật liệu và chi khác (Kinh phí chuyển khoản):

Bằng số: 0 đồng.

Bằng chữ: Không đồng.

Bên B chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung công việc theo đúng chế độ và quy định của Nhà trường. Bên B chịu trách nhiệm thanh toán các loại thuế liên quan đến hợp đồng này.

Hình thức thanh toán: Tiền mặt/ chuyển khoản

Hình thức hợp đồng: Trọn gói

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của bên A

Bên A có trách nhiệm cung cấp kinh phí kịp thời theo tiến độ cho bên B, có quyền giám sát chất lượng và kiểm tra tiến độ thực hiện hợp đồng cũng như việc thực hiện dự toán của bên B.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của bên B

Bên B có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động theo đúng kế hoạch, nội dung, yêu cầu về sản phẩm cũng như tiến độ đã nêu ở thuyết minh của đề tài và dự toán kinh phí của đề tài.

Sản phẩm của đề tài phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu về số lượng, chất lượng, biểu mẫu theo quy định của Nhà trường tại công văn hướng dẫn số 04/HD-ĐHV ngày 14/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Bên B chịu trách nhiệm về các khoản chi tiêu hợp lý hợp lệ theo dự trù kinh phí thể hiện ở dự toán đính kèm hợp đồng. Nếu chi tiêu không đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành, không đủ chứng từ gốc hợp pháp, hợp lệ hoặc chậm về thời gian thì bên B phải chịu trách nhiệm về việc thanh toán chậm và phải hoàn trả phần kinh phí đã nhận tạm ứng.

Hồ sơ thanh quyết toán Bên B phải nộp cho Bên A tại phòng Kế hoạch - Tài chính trước 16h ngày 25 tháng 12 năm 2021. Quá thời hạn trên nếu Bên B không nộp thì Bên A sẽ có

quyền khấu trừ toàn bộ lương và các khoản khác nếu có ngay tháng kế tiếp cho đến khi thu hồi hết số tiền mà bên B đã tạm ứng.

Hồ sơ bên B phải nộp cho bên A bao gồm: Hồ sơ khoa học và Hồ sơ tài chính:

Hồ sơ khoa học:

1. Báo cáo tổng kết đề tài: 01 cuốn.
2. Biên bản họp hội đồng nghiệm thu: 01 bản.
3. Phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng nghiệm thu: 01 bộ.
4. Bản nhận xét của phản biện và các thành viên tham gia hội đồng: 02 bản.
5. Biên bản thanh lý hợp đồng: 01 bản.
6. Biên bản nghiệm thu các sản phẩm: 01 bộ.
7. Sản phẩm khoa học bao gồm:
 - Đề cương CDIO ngành Chăn nuôi.
 - Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT ngành Chăn nuôi.
 - Bản mô tả CTĐT ngành Chăn nuôi.
 - Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT ngành Chăn nuôi với các CTĐT trong và ngoài nước.
 - Đề cương chi tiết các học phần thuộc CTĐT ngành Chăn nuôi được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.

Hồ sơ tài chính:

1. Báo cáo tổng kết đề tài: 01 cuốn.
 2. Biên bản họp hội đồng nghiệm thu: 01 bản.
 3. Phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng nghiệm thu: 01 bộ.
 4. Bản nhận xét của phản biện và các thành viên tham gia hội đồng: 01 bản.
 5. Biên bản thanh lý hợp đồng: 01 bản.
 6. Các sản phẩm của đề tài đã nêu trong thuyết minh: 01 bộ.
 7. Các sản phẩm minh chứng cho các nội dung thuê khoán: 01 bộ.
 8. Bảng tổng hợp quyết toán kinh phí: 02 bản.
 9. Các chứng từ, hóa đơn phát sinh liên quan kèm theo: 01 bộ.
- Nếu đề tài được Hội đồng nghiệm thu đánh giá và xếp loại "Đạt" trở lên thì hồ sơ nói trên mới đủ điều kiện thanh quyết toán và thanh lý hợp đồng.

Điều 5. Thanh lý hợp đồng

Sau khi hoàn thành công việc, hai bên sẽ tổ chức lập biên bản nghiệm thu, bàn giao danh mục nghiệm thu các sản phẩm hoàn thành theo thuyết minh, sản phẩm cuối cùng và lập biên bản thanh lý hợp đồng theo đúng nội dung công việc và các quy định ghi trong hợp đồng.

Điều 6. Điều khoản chung

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thoả thuận trên. Bên nào vi phạm hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do xác đáng, hợp pháp thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật theo quy định hiện hành.

thu

Trong trường hợp chủ nhiệm đề tài và các thành viên không thực hiện đầy đủ 100% khối lượng công việc theo hợp đồng đã ký kết, Nhà trường sẽ thành lập Hội đồng thẩm định để đánh giá kết quả làm cơ sở cho việc thanh lý hợp đồng.

Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế chịu trách nhiệm kiểm tra và đôn đốc việc triển khai thực hiện của các chủ nhiệm đề tài. Trong quá trình kiểm tra, nếu phát hiện chủ nhiệm đề tài không thể hoàn thành hoặc vì lý do khác không thực hiện được thì phải báo cáo Ban Giám hiệu và Phòng Kế hoạch - Tài chính trước ngày 20/12/2021 để điều chuyển kinh phí.

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký, được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 bản, bên B giữ 01 bản./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**



TS. Lê Minh Hải



GS.TS. Nguyễn Huy Bằng

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG
TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2021**

Căn cứ vào hợp đồng triển khai đề tài KHCN trọng điểm cấp Trường số: 33/2021/KHCNTr-CB giữa Trường Đại học Vinh và Ông Lê Minh Hải;

Căn cứ Quyết định số 2778/QĐ-ĐHV ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc gia hạn thời gian triển khai thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2857/QĐ-ĐHV ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc Ông Nguyễn Huy Bằng - Hiệu trưởng ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Thu Cúc - Phó Hiệu trưởng ký các văn bản, hồ sơ, chứng từ tài chính của Nhà trường;

Căn cứ kết luận của Hội đồng nghiệm thu (*thành lập theo Quyết định số: 710/QĐ-ĐHV ngày 04/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh*) họp ngày 20/4/2022 tại Trường Đại học Vinh.

Hôm nay, ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Vinh, Chúng tôi gồm:

Bên A: Trường Đại học Vinh

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thu Cúc - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Địa chỉ: 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Số tài khoản: 5101000037962

Tên tài khoản: Trường Đại học Vinh

Tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An

Bên B: Ông Lê Minh Hải, Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Trường

Địa chỉ: Viện Nông nghiệp và Tài nguyên

Email: minhhaidhv@gmail.com

Số tài khoản: 51010000196003

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An

Chủ nhiệm đề tài Nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi theo tiếp cận CDIO.

Mã số: T2021-33TĐ.

**HAI BÊN THỐNG NHẤT THANH LÝ HỢP ĐỒNG
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỚI CÁC NỘI DUNG SAU:**

Điều 1. Tình thực hiện hợp đồng

Bên B đã hoàn thành nội dung nghiên cứu theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết và đã hoàn thành việc viết Báo cáo tổng kết đề tài theo quy định của Trường Đại học Vinh.

Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu, đánh giá đề tài và kết quả được xếp loại: Đạt

Bên A đã nhận được đầy đủ các hồ sơ tài chính cần thiết liên quan đến thủ tục thanh toán cho bên B.

Điều 2. Thanh quyết toán hợp đồng

- Giá trị hợp đồng ký kết: 90.545.000 đồng
- Giá trị hợp đồng thực hiện: 90.545.000 đồng
- Đã tạm ứng: 0 đồng
- Bên A còn phải thanh toán tiếp cho bên B số tiền là: 90.545.000 đồng

Bằng chữ: Chín mươi triệu, năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng

Hồ sơ thanh quyết toán bên B nộp cho bên A bao gồm:

- (1). Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản (1 bản).
- (2). Danh sách chuyển khoản kinh phí chi tiết cho từng thành viên (2 bản).
- (3). Bảng kê khối lượng hoàn thành theo hợp đồng (1 bản).
- (4). Bảng tổng hợp chấm công (1 bản).
- (5). Bảng chấm công chi tiết theo tháng (1 bản).
- (6). Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài KHCN (2 bản).
- (7). Biên bản thanh lý hợp đồng (2 bản).
- (8). Báo cáo tổng kết và sản phẩm của đề tài (2 bộ).
- (9). Nhận xét của phản biện (2 bộ).
- (10). Phiếu đánh giá nghiệm thu (2 bộ).
- (11). Toàn bộ hồ sơ tài chính liên quan (1 bộ).

Điều 3. Kết luận

Hai bên thống nhất ký thanh lý hợp đồng số 33/2021/KHCNTr-CB, ngày 28 tháng 5 năm 2021.

Hợp đồng chính thức được thanh lý sau khi hai bên thống nhất ký kết và thực hiện hết các quyền và nghĩa vụ của mình liên quan.

Biên bản thanh lý được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 01 bản.

Đại diện bên A
Phó Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Thu Cúc

Đại diện bên B
Chủ nhiệm đề tài



Lê Minh Hải

Nghệ An, ngày 17 tháng 6 năm 2022

BIÊN BẢN
**Chuyển giao các sản phẩm thuộc đề tài/đề án về phát triển CTĐT
tiếp cận CDIO năm 2021**

Bên giao: Chủ nhiệm đề tài: Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi theo tiếp cận CDIO

Họ và tên: TS. Lê Minh Hải

Vị trí nhiệm vụ đối với đề tài/đề án: chủ nhiệm đề tài

Bên nhận: Viện Nông nghiệp và Tài nguyên

Họ và tên: TS. Nguyễn Đình Vinh.

Chức vụ: Viện Trưởng

Căn cứ Công văn số 557/ĐHV-ĐT ngày 18/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, Viện Nông nghiệp và Tài nguyên tiếp nhận các sản phẩm đề tài/đề án với số lượng và chất lượng như sau:

1. Đề cương CDIO

TT	Yêu cầu đối với sản phẩm (Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày 06/12/2021)	Khoa/Bộ môn xác nhận chất lượng sản phẩm
1.	Đề cương CDIO được đối sánh với Chuẩn đầu ra trình độ đại học của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, với Mục tiêu của chương trình đào tạo, với Tiêu chuẩn nghề nghiệp (nếu ngành đào tạo có tiêu chuẩn nghề nghiệp).	Đạt
2.	Đề cương CDIO được trình bày ở dạng bảng gồm có các chủ đề chuẩn đầu ra (cấp độ 1, cấp độ 2 và cấp độ 3) và mức độ năng lực mong muốn	Đạt

2. Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	Yêu cầu đối với sản phẩm (Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày 06/12/2021)	Khoa/Bộ môn xác nhận chất lượng sản phẩm
1.	Báo cáo được trình bày theo mẫu của Trung tâm Đảm bảo chất lượng đã ban hành theo Công văn số 405/ĐHV ngày 24/4/2021.	Đạt
2.	Báo cáo thể hiện việc sử dụng kết quả tham vấn vào điều chỉnh mục tiêu của chương trình đào tạo.	Đạt
3.	Báo cáo thể hiện việc sử dụng kết quả tham vấn vào điều chỉnh Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	Đạt

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

TT	Yêu cầu đối với sản phẩm (Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày 06/12/2021)	Khoa/Bộ môn xác nhận chất lượng sản phẩm
1.	Mục tiêu của chương trình đào tạo bao gồm Mục tiêu chung và Mục tiêu cụ thể; các mục tiêu cụ thể được ký hiệu: PO1, PO2, PO3, PO4.	Đạt
2.	Mục tiêu chung và Mục tiêu cụ thể được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu; tương thích với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường Đại học Vinh; phản ánh được năng lực nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp.	Đạt
3.	CĐR CTĐT được trình bày ở dạng bảng gồm 3 cột: Ký hiệu, Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Mức độ năng lực.	Đạt
4.	CĐR CTĐT được xây dựng dựa trên Đề cương CDIO của ngành đào tạo.	Đạt
5.	CĐR CTĐT được hoàn thiện dựa trên kết quả của báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan.	Đạt
6.	Chuẩn đầu ra cấp 2 (PLO _{x.x}) và cấp 3 (PLO _{x.x.x}) được diễn đạt đúng theo cấu trúc: Động từ Bloom + Chủ đề chuẩn đầu ra + Bối cảnh cụ thể.	Đạt
7.	Động từ Bloom được sử dụng thể hiện đúng với mức độ năng lực mong muốn cho Chuẩn đầu ra đó (cột Mức độ năng lực).	Đạt

4. Bản mô tả chương trình đào tạo

TT	Yêu cầu đối với sản phẩm (Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày 06/12/2021)	Khoa/Bộ môn xác nhận chất lượng sản phẩm
Phần 1. Giới thiệu		
1.1. Trường Đại học Vinh	Giới thiệu tóm tắt quá trình phát triển, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, cơ cấu tổ chức.	Đạt
1.2. Giới thiệu Khoa/Viện	Giới thiệu tóm tắt quá trình phát triển, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, cơ cấu tổ chức (nếu có).	Đạt
1.3. Giới thiệu về ngành	Giới thiệu tổng quan về ngành; chiến lược phát triển của ngành; thông tin liên hệ ngành (địa chỉ, điện thoại, email...).	Đạt
Phần 2. Tổng quan về chương trình đào tạo		
2.1. Thông tin chung	Gồm các thông tin sau: Tên ngành tiếng Việt và tiếng Anh; Mã số ngành đào tạo; Trình độ đào tạo; Thời gian đào tạo; Tên văn bằng tốt	Đạt

	<p>ngiệp; Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo; Hình thức đào tạo; Số tín chỉ yêu cầu; Thang điểm; Ngôn ngữ sử dụng; Ngày tháng ban hành; Phiên bản chỉnh sửa.</p>	
2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo	Đúng với sản phẩm được nghiệm thu.	Đúng
2.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	<p>- Đúng với sản phẩm được nghiệm thu. - Có bảng về mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (cấp 2).</p>	Có, đúng yêu cầu
2.4. Định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp	Trình bày những lĩnh vực mà sinh viên có thể tìm được việc làm đúng ngành nghề, đặc biệt là lĩnh vực mà thị trường lao động đang có nhu cầu cao.	Có
2.5. Tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp	<p>- Trình bày các phương thức xét tuyển và các tổ hợp môn xét tuyển. - Điều kiện tốt nghiệp: Tóm tắt yêu cầu chính của Điều 14, Quyết định số 2018/QĐ-ĐHV ngày 09/9/2021 (Quy định đào tạo trình độ đại học).</p>	Có
2.6. Phương pháp giảng dạy và học tập	Trình bày các phương pháp giảng dạy và học tập được áp dụng (Thuyết trình, vấn đáp, hướng dẫn, bài tập, tự học, thảo luận, thực hành, hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống, dạy học dựa trên đồ án/dự án...), mối liên hệ giữa Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các hoạt động giảng dạy - học tập.	Có
2.7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Trình bày các phương pháp đánh giá (Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án...), công cụ đánh giá tương ứng (Đáp án và thang điểm, phiếu đánh giá...), mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá với Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được đánh giá phù hợp với Quyết định số 2018/QĐ-ĐHV ngày 09/9/2021 (Quy định đào tạo trình độ đại học).	Có
Phần 3. Nội dung chương trình dạy học		
3.1. Cấu trúc chương trình dạy học	- Trình bày cấu trúc tổng quát của chương trình dạy học, số tín chỉ và tỷ lệ % của mỗi khối học phần (mô-đun), mối liên hệ giữa các khối học phần với Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	Đúng yêu cầu Chung toàn trường: 21 Chung NLN: 30

	<p>- Khối học phần giáo dục đại cương được phân chia thành:</p> <p>+ Khối học phần chung toàn trường: 21 tín chỉ;</p> <p>+ Khối học phần chung của khối ngành: Tối thiểu 24 tín chỉ đối với chương trình đào tạo cấp bằng cử nhân, 29 tín chỉ đối với chương trình đào tạo cấp bằng kỹ sư. Riêng đối với các khối ngành: Kinh tế; Xây dựng, Công nghệ thông tin; Công nghệ Hóa sinh - Môi trường; Nông Lâm Ngư; Quản lý tài nguyên và môi trường: Tối thiểu 40 tín chỉ chung đối với các chương trình đào tạo cấp bằng cử nhân, 50 tín chỉ đối với chương trình đào tạo cấp bằng kỹ sư.</p> <p>- Khối học phần giáo dục chuyên nghiệp do các ngành tự quyết định, được phân chia thành:</p> <p>+ Khối học phần cơ sở ngành;</p> <p>+ Khối học phần ngành.</p>	
3.2. Phân nhiệm CDR CTĐT cho các học phần	<p>- Bảng phân nhiệm Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (cấp 2) cho các học phần thể hiện được rằng tất cả Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đều có học phần đảm nhiệm.</p> <p>- Bảng phân nhiệm Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (cấp 3) cho các học phần:</p> <p>+ Trình bày đúng các ký hiệu quy định về mức độ năng lực (K2, S3, A4, C4...);</p> <p>+ Mức độ năng lực của một chuẩn đầu ra thể hiện được sự phát triển hợp lý, logic qua các học phần đảm nhiệm.</p> <p>+ Các học phần dạy học dựa vào đồ án/dự án được tích hợp tối thiểu các Chuẩn đầu ra sau: kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, giao tiếp và các kỹ năng xây dựng "sản phẩm"/"quy trình"/"hệ thống"/"dịch vụ".</p>	Có, đúng yêu cầu
3.3. Kế hoạch giảng dạy	Trình bày đúng thông tin với Khung chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.	Đúng
3.4. Sơ đồ cấu trúc chương trình dạy học	Ghi rõ tên học phần; thể hiện được các học phần tiên quyết, học trước, song hành... qua các phân kỳ.	Có, đúng yêu cầu
3.5. Ma trận kỹ năng	Ghi rõ tên học phần; thể hiện được đường phát triển các kỹ năng qua các phân kỳ.	Có, đúng yêu cầu

Phần 4. Mô tả tóm tắt học phần	Danh sách mô tả tóm tắt các học phần bao gồm: - Mô tả học phần - Mục tiêu - Chuẩn đầu ra	Có, đúng yêu cầu
Phần 5. Đội ngũ giảng viên	Thông tin tất cả các học phần và các giảng viên đảm nhiệm, thông tin đội ngũ giảng viên của ngành	Đúng
Phần 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập	Các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ quá trình giảng dạy và học tập	Có
Phần 7. Hướng dẫn thực hiện chương trình	Các quy định ban hành và các yêu cầu riêng cần chú ý đến các đối tượng thực hiện chương trình.	Có
Phụ lục: Ma trận phân nhiệm CDR CTĐT cho các học phần	Đúng với sản phẩm được nghiệm thu.	Đúng

5. Báo cáo kết quả đối sánh chương trình đào tạo của ngành với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước

TT	Yêu cầu đối với sản phẩm (Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày 06/12/2021)	Khoa/Bộ môn xác nhận chất lượng sản phẩm
1.	Có ít nhất 01 CTĐT cùng ngành ở trong nước và 01 CTĐT cùng ngành nước ngoài được đối sánh.	2 CTĐT trong nước; 01 CTĐT nước ngoài
2.	Có sự phân tích thể hiện sự đối sánh về Mục tiêu, CDR của các CTĐT tham khảo.	Có
3.	Có sự phân tích thể hiện sự đối sánh về Khung chương trình đào tạo.	Có

BÊN GIAO
Chủ nhiệm đề tài
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Lê Minh Hải

BÊN NHẬN
Khoa/Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)



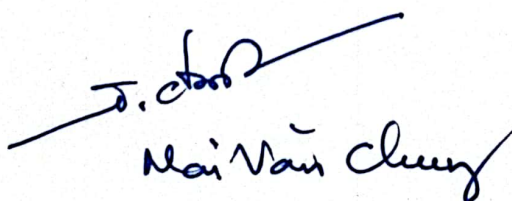
TS. Lê Minh Hải

Trưởng/Khoa/Viện
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Đình Vinh

XÁC NHẬN HOẠT ĐỘNG CHUYÊN GIAO
(Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế nếu là đề tài, Phòng Đào tạo nếu là đề án)
(Ký và ghi rõ họ tên)



Mai Văn Chung